

Bản án số: 131/2019/HS-ST

Ngày: 16/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Dáng Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2019/TLST-HS ngày 27/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019, đối với **bị cáo:**

Nguyễn Đức T, sinh 1985 tại Thái Bình; ĐKNKTT: khu đô thị N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Th và bà Nguyễn Thị M; vợ là Vũ M, có 02 con sinh năm 2014 và 2017; **tiền án, tiền sự:** không; **nhân thân:** Bản án số 27/2009/HSST ngày 22/01/2009 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án); Bản án số 160/2012/HSST ngày 24/5/2012 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 50/2012/HSST ngày 22/8/2012 Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 169 ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2013 (đã xóa án); Danh chỉ bản số 208 ngày 20/5/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1993; địa chỉ: khu đô thị L, phường L, quận H, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Huyền có quan hệ tình cảm từ năm 2013. Trong thời gian yêu nhau, Huyền đã gửi tin nhắn hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của mình cho T, T đã lưu giữ những hình ảnh đó trong điện thoại của mình. Khoảng tháng 7/2018, Huyền phát hiện T đã có vợ con nên hai người đã chấm dứt quan hệ tình cảm. Thời gian này do T kinh doanh thua lỗ và khó khăn về kinh tế nên đã nảy sinh ý định sử dụng những bức ảnh khóa thân của Huyền gửi trước đây đe dọa tống tiền. T đã nhiều lần nhắn tin qua Zalo cho Huyền, đe dọa ép buộc Huyền phải đưa tiền cho T, nếu không thì sẽ công khai những hình ảnh khóa thân, nhạy cảm của Huyền lên mạng xã hội và gửi cho gia đình, bạn bè nhằm bôi nhọ danh dự của Huyền. Do lo sợ T công khai hình ảnh nhạy cảm sẽ làm mất danh dự, uy tín nên Huyền đã đồng ý đưa tiền cho T, tổng cộng 06 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2018, tại Trường Đại học Hà Nội phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Thành nhận trực tiếp của Huyền số tiền 10.000.000đồng;

- Lần thứ hai: Khoảng tháng 11/2018, tại nhà nghỉ số 222 đường Vũ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Thành nhận trực tiếp của Huyền số tiền 10.000.000đồng;

- Lần thứ ba: Khoảng tháng 12/2018, tại nhà nghỉ Xanh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, T nhận trực tiếp của Huyền số tiền 5.000.000 đồng;

- Lần thứ tư: Ngày 31/01/2019, bằng thủ đoạn nêu trên, T tiếp tục đe dọa và ép Huyền đưa 3.000.000đồng thông qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của chị Bùi Thị L mà T quen tại quán nước khu vực đường Trung Văn. Sau khi Huyền chuyển số tiền 3.000.000đ vào tài khoản số 1903144333111 của chị Hương mở tại Ngân hàng Techcombank, L đã rút số tiền trên đưa cho T;

- Lần thứ năm: Ngày 20/02/2019, T tiếp tục đe dọa yêu cầu Huyền chuyển cho T 5.000.000đồng vào tài khoản Techcombank số 19033406764016 của chị Nguyễn Thị H là bạn của T. Khi Huyền chuyển tiền vào tài khoản của H như T yêu cầu, H đã rút số tiền 5.000.000đ đưa cho T;

- Lần thứ sáu: Ngày 28/02/2019, do Huyền chặn số điện thoại của T, T tiếp tục sử dụng số điện thoại khác để nhắn tin đe dọa và ép Huyền đưa 15.000.000đ, Huyền không đồng ý. Ngày 12/3/2019, T tiếp tục đe dọa yêu cầu Huyền chuyển 15.000.000đ vào tài khoản Techcombank số

19033406764016 của chị H. Ngày 13/3/2019, Huyền đã chuyển 15.000.000đ vào tài khoản của chị H theo yêu cầu của T.

Tổng số tiền mà T đã đe dọa chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Huyền 06 lần là 48.000.000đồng. T đã chi tiêu cá nhân hết 33.000.000đồng, còn 15.000.000đồng Huyền chuyển vào tài khoản của H vào ngày 13/3/2019, T chưa kịp nhận thì bị bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng: Thu giữ số tiền 15.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị H giao nộp; Thu giữ của Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357202/07/780394/9, số Imei 2: 357203/07/780394/7, gắn 2 sim có số thuê bao là 0912888280 và 0866182912; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1034 màu đen.

Đối với các chị Nguyễn Thị H, Bùi Thị L khi cho T mượn tài khoản để nhận tiền từ Huyền không biết việc T đe dọa tống tiền chị Huyền, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Ngày 21/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 34 trao trả số tiền 15.000.000đồng cho chị Nguyễn Thị Huyền.

Về dân sự: Đối với số tiền 33.000.000 đồng bị cáo T chiếm đoạt của chị Huyền và đã chi tiêu không thu hồi được, ngày 07/7/2019, chị Nguyễn Thị Huyền và ông Nguyễn Quang Th (thực hiện theo đề nghị của bị cáo T) thỏa thuận ông Th sẽ bồi thường cho chị Huyền số tiền là 20.000.000đồng, cùng ngày 07/7/2019 chị Huyền đã nhận số tiền 15.000.000đồng, còn lại 5.000.000đồng ông Th sẽ có trách nhiệm thanh toán nốt cho chị Huyền. Ngoài ra chị Huyền không yêu cầu gì thêm.

Chị Nguyễn Thị Huyền xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức T và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bản Cáo trạng số 163/CT-VKSNTL ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhân thân xấu và đề nghị áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[1] Bị cáo Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Huyền có quan hệ tình cảm, chị Huyền đã nhiều lần gửi tin nhắn hình ảnh khỏa thân, nhạy cảm của mình cho bị cáo T. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 3/2019, tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Đức T nhiều lần nhắn tin đe dọa sẽ công khai những hình ảnh khỏa thân nhạy cảm của chị Huyền lên mạng xã hội và gửi cho gia đình, bạn bè của chị Huyền, đe dọa , ép buộc chị Huyền phải đưa tiền cho T. Chị Huyền lo sợ mà phải giao tài sản cho T 06 lần với tổng số tiền là 48.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng 03 lần bị kết án, các bản án tuy đã được xóa án tích nhưng không được coi là người có nhân thân tốt. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo liên tục 06 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được phân tích ở trên, có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức án nghiêm khắc cao hơn mức do đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận về bồi thường dân sự, không yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 170, các Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”;

- Xử phạt Nguyễn Đức T 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/3/2019.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số Imei 1: 357202/07/780394/9 số Imei 2: 357203/07/780394/7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia TA-1034 màu đen, Imei 1: 352885108227016, Imei 2: 352885109227015. Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 152 ngày 25/6/2019.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa